| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 12 năm 2023
*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Tuyết M;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu T Ng, phường K N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu T Ng, phường Kh N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang cư trú tại Đài Loan; Vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khắc Niệm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau

ngay. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm không thể hòa giải, chị M về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó một thời gian thì đi Đài Loan lao động và cắt đứt liên lạc với gia đình. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị M để anh ổn định cuộc sống gia đình.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, năm 1992 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1998. Các cháu đều trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Tài sản chung và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là chị Nguyễn Thị M* hiện đang lao động tại Đài Loan có gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án. Chị M trình bày: Chị và Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 1990. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được nên chị đã sang Đài Loan làm ăn. Nay chị M xác định tình cảm không còn, chị đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, năm 1992 và Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1998. Các cháu đều trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị M vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; anh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chị M không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh H.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

- Con chung, tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị M; địa chỉ: Khu Tiền Ngoài, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; hiện trú tại: Đài Loan. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị M và chị M đã gửi văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt giữa tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm không còn. Cả anh H và chị M đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không được hòa giải, hàn gắn mà ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh H và chị M là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, năm 1992 và Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1998. Nay các con chung đều trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 279, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M.

- Con chung, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2021/0000226 ngày 07/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
*- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
*- UBND phường Khắc Niệm;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuyết M**